

## 群馬県多文化共生・共創推進条例

### Điều lệ xúc tiến đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng tỉnh Gunma

情報化やグローバル化が急速に進む世界の中で、日本に居住し、様々な分野で活躍する外国人の存在は、ますます重要になってきている。特に地域経済や地域社会の発展を考える際、そこに暮らす外国人の貢献は極めて重要である。私たちは、改めてこの現実を前向きに受け止め、外国人との共生を推進し、彼らと力を合わせて持続可能な地域社会の実現を目指していく必要がある。

Trong một thế giới mà việc thông tin hóa và toàn cầu hóa đang phát triển nhanh chóng, sự hiện diện của những người nước ngoài hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau đang sinh sống tại Nhật Bản ngày càng trở nên quan trọng. Đặc biệt, khi xem xét về sự phát triển của kinh tế địa phương và cộng đồng địa phương, sự đóng góp của những người nước ngoài là một phần rất trọng yếu. Chúng ta cần nhìn nhận vấn đề một cách tích cực và coi việc xúc tiến sự cộng sinh và hiệp lực với người nước ngoài để thực hiện duy trì một cộng đồng địa phương bền vững.

すなわち、私たちは、群馬県を更に飛躍させ、県民の幸福度を向上させていくためには、私たちの故郷である群馬県に共に暮らす外国人との共生・共創を図っていくことが不可欠だと考えている。

私たちは、群馬県を学びの場、仕事の場、生活の場、そして文化創造の場として選んだ外国人県民を、魅力にあふれ、多様性を受け入れ、誰一人として取り残さない地域を共に創っていくための「仲間」と捉えている。

Nói cách khác, chúng tôi sẽ đưa tỉnh Gunma tiến tới một bước nhảy vọt, để nâng tầm giá trị hạnh phúc của mọi người dân, việc xây dựng nên sự cộng sinh và đồng tạo dựng với người nước ngoài đang sinh sống tại mảnh đất Gunma này của chúng tôi là việc làm không thể thiếu.

Chúng tôi, với tư cách “những người bạn đồng hành” sẽ cùng các bạn – những người nước ngoài đã chọn tỉnh Gunma là nơi học tập, làm việc, sinh sống và sáng tạo văn hóa, chúng ta sẽ xây dựng nên một khu vực đầy sức hút, tiếp nhận tính đa dạng hóa và tại đó, sẽ không có một ai bị bỏ lại đằng sau.

群馬県は、古代の昔から外国の技術や知見を学び、それらを群馬の風土と融合させることで、多くの歴史的な成果や変革を生み出してきた。例えば、大陸から伝播した稲作、養蚕などは、渡来人と協力しつつ、改良が重ねられてきた。上野三碑のような古碑や古墳、埴輪といった群馬の誇るべき文化も、同じ過程を経て創造されたものである。

前記の多文化融合を強みとする群馬のDNAは、近代にも引き継がれた。世界遺産である富岡製糸場の建設と蚕糸業の振興は、最も分かりやすい例といえる。群馬県は、歴史的に見ても、外からの文化や技術を積極的に受け入れる寛容さと、多様な考え方を融合させる柔軟な思考を通じて、新たな価値の創造を積み重ねてきた。

Từ thời cổ đại xa xưa, tỉnh Gunma đã học hỏi tri thức và kỹ thuật từ ngoại quốc, dung hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để rồi tạo ra những thành quả, những cải biến mang tính lịch sử. Ví dụ như, đã cùng những người di cư hiệp lực và dần cải thiện những ngành nghề được truyền bá từ đại lục như ngành trồng lúa, nuôi tằm, v.v... Ba bia đá Ueno, hay những ngôi mộ cổ, những món đồ bằng đất sét nung, đều là những giá trị văn hóa đang tự hào của tỉnh Gunma đã được tạo dựng qua quá trình tương tự.

Như đã nêu trên, điểm mạnh của việc dung hợp sự đa văn hóa của tỉnh Gunma vẫn đang được tiếp quản và duy trì cho tới thời đại ngày nay. Nhà máy dệt lụa Tomioka – di sản văn hóa thế giới với kiến trúc và sự thúc đẩy ngành công nghiệp tơ lụa này là một ví dụ điển hình. Trong lịch sử, tỉnh Gunma đã tích lũy giá trị mới thông qua việc tiếp nhận nền văn hóa và kỹ thuật một cách tích cực từ bên ngoài và linh hoạt trong việc cho dung hợp sự đa dạng trong cách tư duy.

## ベトナム語 (Tiếng Việt)

そして今、群馬県には、多様な文化と価値観を持つ多くの外国人県民が暮らしている。諸般の情勢を考え合わせると、その数は更に増えていく可能性が高い。そう考えると、日本人県民と外国人県民が共に社会のルールを守りつつ、新しい群馬の実現に協力して取り組むことが、群馬を発展させていくための重要な鍵となる。

そして、そのことが、群馬県が目指す「年齢や性別、国籍、障害の有無等にかかわらず、全ての県民が、誰一人取り残されることなく、自ら思い描く人生を生き、幸福を実感できる自立分散型の社会」の実現につながる。

Và hiện tại, sinh sống tại tỉnh Gunma là đông đảo những người nước ngoài mang giá trị quan và sự đa dạng về văn hóa. Xem xét dựa trên nhiều hoàn cảnh những tình huống khác nhau, con số đó có khả năng cao sẽ tăng lên trông thấy.

Bên cạnh đó, tỉnh Gunma đi đến việc hiện thực hóa mục tiêu “Một xã hội mà toàn thể mọi người dân, bất kể độ tuổi, giới tính, quốc tịch nào hay dù là người khuyết tật, v.v... đều sẽ không có ai bị bỏ lại, một xã hội tự trị phi tập trung mà bản thân mỗi người được vẽ nên suy tư của cuộc đời và thực sự cảm thấy hạnh phúc.

ここに、私たち群馬県民は、先人たちの歩みを引き継ぐとともに、日本人県民と外国人県民が手を携え、多文化共生・共創社会の実現に向けた更なる一歩を踏み出せるよう、この条例を制定する。

Tới đây, chúng tôi – những người dân tỉnh Gunma, sẽ tiếp bước thế hệ đi trước, chung tay với người nước ngoài để tiến thêm một bước nữa. Điều lệ này sẽ được ban hành nhằm hướng tới việc hiện thực hóa một xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng.

### (目的)

第一条 この条例は、多文化共生・共創社会の形成の推進に関し、基本理念を定め、並びに県、市町村、県民及び事業者の責務を明らかにするとともに、施策の基本となる事項を定めること等により、施策を総合的かつ計画的に推進し、もって魅力あふれる持続して発展する群馬県及び国籍、民族等にかかわらず誰もが幸福を感じることをできる社会の実現に寄与することを目的とする。

### (Mục đích)

Điều 1: Mục đích của điều lệ là dựa vào việc quy định những nguyên tắc cơ bản liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng. Đồng thời, làm rõ nhiệm vụ, bổn phận của tỉnh, chính quyền địa phương, người dân cho đến những chủ doanh nghiệp. Cùng với đó là quy định những vấn đề cơ bản của các chính sách, v.v... nhằm góp phần thúc đẩy các biện pháp này một cách toàn diện và có hệ thống, và để hiện thực hóa một tỉnh Gunma mang đầy sức hấp dẫn, phát triển bền vững cũng như một xã hội nơi mọi người đều có thể cảm thấy hạnh phúc, bất kể là người dân của tỉnh Gunma, hay quốc tịch hoặc dân tộc nào.v.v...

### (定義)

第二条 この条例において「多文化共生」とは、国籍、民族等の異なる人々が、互いの文化的な違いを認め合い、対等な関係を築こうとしながら、安心して、かつ、快適に暮らすことをいう。

2 この条例において「多文化共創」とは、国籍、民族等の異なる人々が、多様性を生かしつつ、文化及び経済において新たな価値を創造し、又は地域に活力をもたらすことをいう。

3 この条例において「多文化共生・共創社会」とは、国籍、民族等の異なる人々が、互いの文化的な違いを認め合い、対等な関係を築こうとしながら、地域社会の構成員として共に生きるとともに、多様性を生かしつつ、文化及び経済において新たな価値を創造し、又は地域に活力をもたらす社会をいう。

(Định nghĩa)

Điều 2: Tại điều lệ này, có thể nói “Đa văn hóa cộng sinh” là những con người mang quốc tịch, dân tộc khác nhau, cùng nhau công nhận sự khác biệt giữa nền văn hóa của đối phương, cùng tạo dựng mối quan hệ đồng đẳng và yên tâm, thoải mái trong môi trường sinh sống.

2 “Đa văn hóa đồng tạo dựng” - những con người mang quốc tịch, dân tộc khác nhau vận dụng sự đa dạng để tạo dựng những giá trị mới của nền văn hóa cũng như kinh tế, mang lại sức sống cho khu vực.

3 “Đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng” - những con người mang quốc tịch, dân tộc khác nhau sẽ cùng công nhận sự khác biệt về văn hóa của đối phương, vừa xây dựng mối quan hệ đồng đẳng, vừa tạo dựng những giá trị mới về kinh tế cũng như văn hóa, phát huy tính đa dạng hóa với tư cách là một thành viên của cộng đồng địa phương, hay còn gọi là một cộng đồng mang lại sức sống cho khu vực.

(基本理念)

第三条 多文化共生・共創社会の形成の推進は、全ての県民が、国籍、民族等の違いにかかわらず、差別されることなく等しくその人権を尊重され、誰一人取り残されることなく、地域社会を構成する一員として受け入れられる社会の実現を図ることを旨として行われなければならない。

2 多文化共生・共創社会の形成の推進は、国際的な協調の下に行われなければならない。

(Nguyên tắc cơ bản)

Điều 3: Xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng là toàn dân, không phân biệt quốc tịch, dân tộc, v.v...hiện thực hóa một xã hội tôn trọng nhân quyền, bình đẳng, không một ai bị bỏ lại phía sau và được xã hội tiếp nhận với tư cách là một thành viên trong khu vực.

2 Xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng sẽ được tổ chức dưới sự phối hợp mang tính quốc tế.

(県の責務)

第四条 県は、前条の基本理念（以下「基本理念」という。）にのっとり、市町村、県民及び事業者と連携し、多文化共生・共創社会の形成の推進に関する総合的な施策を策定し、及び実施する責務を有する。

(Nhiệm vụ của tỉnh)

Điều 4: Nhiệm vụ của tỉnh là tuân theo nguyên tắc cơ bản (được nêu tại điều 3) cùng liên kết với chính quyền địa phương, người dân và những chủ doanh nghiệp; hoạch định những chính sách liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng một cách toàn diện.

(市町村の責務)

第五条 市町村は、基本理念にのっとり、県、県民及び事業者と連携し、多文化共生・共創社会の形成の推進に関する施策を検討し、及び実施するよう努めるものとする。

(Nhiệm vụ của chính quyền địa phương)

Điều 5: Nhiệm vụ của chính quyền địa phương là tuân theo nguyên tắc cơ bản, liên kết với tỉnh, người dân, các chủ doanh nghiệp nỗ lực trong việc kiến thảo và thực thi chính sách liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng.

(県民の責務)

第六条 県民は、基本理念にのっとり、地域、職場、学校、家庭その他あらゆる分野において、多文化共生・共創社会の形成の推進に寄与するよう努めるものとする。

(Nhiệm vụ của người dân)

Điều 6: Nhiệm vụ của người dân là tuân theo nguyên tắc cơ bản, nỗ lực góp phần vào việc xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng trên nhiều lĩnh vực khác nhau như cộng đồng, nơi làm việc, trường học, gia đình.

(事業者の責務)

第七条 事業者は、基本理念にのっとり、外国人県民を適正かつ円滑に受け入れ、及び雇用することをはじめ、その事業活動に関し、多文化共生・共創社会の形成の推進に寄与するよう努めるものとする。  
2 事業者は、県又は市町村が実施する多文化共生・共創社会の形成の推進に関する施策に協力するよう努めるものとする。

(Nhiệm vụ của chủ doanh nghiệp)

Điều 7: Nhiệm vụ của chủ doanh nghiệp là tuân theo nguyên tắc cơ bản, bằng những việc có liên quan đến tiếp nhận, tuyển dụng công dân người nước ngoài một cách chính xác, phù hợp chính là nỗ lực góp phần vào việc xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng.  
2 Chủ doanh nghiệp nỗ lực trong việc hợp tác đối với những chính sách liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng mà tinh hay các cấp chính quyền địa phương thực thi.

(多文化共生・共創推進基本計画)

第八条 知事は、多文化共生・共創社会の形成の推進に関する施策を総合的かつ計画的に実施するため、多文化共生・共創推進基本計画（次項及び第十五条において「基本計画」という。）を定めるものとする。  
2 知事は、基本計画を定めるに当たっては、あらかじめ、多文化共生及び多文化共創に関し優れた識見を有する者から意見を聴くものとする。

(Kế hoạch cơ bản của việc xúc tiến đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng)

Điều 8: Nhằm thực hiện một cách toàn diện và có hệ thống những chính sách liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng, thống đốc tỉnh sẽ quyết định kế hoạch cơ bản của xúc tiến đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng (được gọi là “Kế hoạch cơ bản” có trong điều 15).  
2 Thống đốc sẽ cùng lắng nghe những ý kiến đóng góp ưu việt từ những người có hiểu biết sâu sắc về đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng để quyết định và hoàn thiện Kế hoạch cơ bản.

(市町村との協働)

第九条 県は、多文化共生・共創社会の形成の推進のため、市町村と協働して取り組むとともに、市町村が行う多文化共生・共創社会の形成の推進に関する施策に対し、必要な支援を行うよう努めるものとする。

(Sự hợp tác với chính quyền địa phương)

Điều 9: Tỉnh đang nỗ lực để có thể thực hiện cung cấp những hỗ trợ thiết yếu cho chính sách liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng mà các cấp chính quyền địa phương đang nỗ lực cùng hợp tác.

(県民等の活動を促進するための支援)

第十条 県は、県民及び事業者が行う地域、文化、経済等に係る多文化共生・共創社会の形成の推進に寄与する活動を促進するため、情報の提供その他の支援を行うよう努めるものとする。

(Những hỗ trợ nhằm thúc đẩy hoạt động của người dân)

Điều 10: Tỉnh đang nỗ lực để có thể thực hiện cung cấp thông tin hoặc những hỗ trợ khác nhằm thúc đẩy những hoạt động đóng góp vào việc thúc đẩy hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng đối với nền kinh tế, văn hóa, khu vực, v.v... mà tỉnh cũng như nhiều chủ doanh nghiệp đang thực hiện.

(教育の充実)

第十一条 県は、多文化共生・共創社会の形成の推進における学校教育及び社会教育の役割の重要性に鑑み、その充実を図るよう努めるものとする。

2 県は、市町村及び事業者と連携し、外国人県民が日常生活、社会生活又は職業生活を円滑に営むことができるよう、日本語教育の充実を図るよう努めるものとする。

(Hoàn thiện giáo dục)

Điều 11: Tỉnh đang nỗ lực xem xét tính trọng yếu vai trò của giáo dục học đường và giáo dục xã hội trong xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng, nhằm đến sự hoàn thiện giáo dục.

2 Tỉnh liên kết cùng các cấp chính quyền địa phương cho tới các chủ doanh nghiệp nỗ lực trong việc hoàn thiện giáo dục tiếng Nhật nhằm mang tới cho người nước ngoài một đời sống thường nhật, đời sống xã hội cũng như công việc thuận lợi hơn.

(多文化共生・共創推進月間)

第十二条 県は、県民の多文化共生・共創社会の形成の推進に係る関心を深めるため、多文化共生・共創推進月間を定める。

(Tháng xúc tiến cộng sinh đa văn hóa và đồng tạo dựng)

Điều 12: Tỉnh sẽ quy định tháng xúc tiến đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng, nhằm củng cố, tăng cường sự quan tâm đối với việc xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng của người dân tỉnh Gunma.

(推進体制の整備)

第十三条 県は、国、市町村、県民、事業者、関係機関及び関係団体と連携し、多文化共生・共創社会の形成の推進に必要な体制の整備に努めるものとする。

(Xây dựng và hoàn thiện hệ thống xúc tiến)

Điều 13: Tỉnh đang liên kết với quốc gia, các cấp chính quyền địa phương, người dân, chủ doanh nghiệp cùng các cơ quan, đoàn thể có liên quan nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết yếu cho việc xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng.

(財政上の措置)

第十四条 県は、多文化共生・共創社会の形成の推進に関する施策を実施するため、必要な財政上の措置を講ずるよう努めるものとする。

(Các biện pháp tài chính)

Điều 14: Tỉnh đang nỗ lực hành động đảm bảo tài chính để có thể thực hiện chính sách về xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng.

(多文化共生・共創推進会議の設置等)

第十五条 知事の諮問に応じ、多文化共生・共創社会の形成の推進に関する重要事項及び基本計画の進捗状況を調査審議するため、群馬県多文化共生・共創推進会議（次項において「推進会議」という。）を置く。

2 推進会議は、前項に規定する重要事項及び基本計画の進捗状況に関し知事に意見を述べることができる。

(Thiết lập những hội nghị xúc tiến đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng)

Điều 15: Theo ban cố vấn của thống đốc tỉnh, nhằm điều tra, xem xét về tiến độ của kế hoạch cơ bản cũng như những mục trọng yếu liên quan đến xúc tiến hình thành xã hội đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng, hội nghị xúc tiến Gunma đa văn hóa cộng sinh – đồng tạo dựng (được gọi là “Hội nghị xúc tiến”) sẽ được bố trí thiết lập.

2 Hội nghị xúc tiến sẽ trình bày ý kiến tới thống đốc tỉnh về tiến độ của kế hoạch cơ bản cho đến những mục trọng yếu được quy định tại điều mục đã được ghi trước đó.

(委任)

第十六条 この条例の施行に関し必要な事項は、規則で定める。

(Ủy nhiệm)

Điều 16: Những điều mục cần thiết liên quan đến thực thi điều lệ sẽ được lập định bởi các quy tắc, luật lệ.

附 則

この条例は、令和三年四月一日から施行する。

Các điều khoản bổ sung

Điều lệ được thực thi từ ngày 1 tháng 4 năm 2021.